TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 21-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi;

2. Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổ chức tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP).

Địa chỉ: Số A, C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn G – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Sơn Thái S – Tổ trưởng tín dụng – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số B L, Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông Sơn Thái S và ông Nguyễn Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) do ông Sơn Thái S trình bày:

Ngày 19/12/2023, ông Nguyễn Văn T có vay của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 0,72%/tháng/vốn vay ban đầu, thời hạn vay 10 tháng, phương thức hoàn trả vốn và lãi hàng tháng. Tổng lãi mà ông Nguyễn Văn T phải trả sau 10 tháng là 864.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm đến thời điểm cuối đợt vay (ngày tất toán kế hoạch theo Hợp đồng vay vốn là ngày 22/10/2024) là 12.864.000 đồng. Hiện tại đã qua ngày tất toán theo hợp đồng vay vốn ông Nguyễn Văn T không tiếp tục hoàn trả nợ đúng theo Hợp đồng vay vốn ký với Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Cụ thể, từ ngày 18/01/2024 đến ngày 27/6/2024, bị đơn trả được 5.301.151 đồng (trong đó vốn gốc là 4.955.551 đồng, tiền lãi là 345.600 đồng). Số tiền còn nợ lại tính đến thời điểm tất toán khoản vay theo hợp đồng vay vốn (ngày tất toán kế hoạch theo Hợp đồng vay vốn là ngày 22/10/2024) là 7.562.849 đồng, trong đó vốn gốc là 7.044.449 đồng, tiền lãi là 518.400 đồng. Số tiền đã phát sinh nợ quá hạn so với lịch hoàn trả theo Hợp đồng vay vốn là 7.562.849 đồng, trong đó nợ quá hạn vốn là 7.044.449 đồng, nợ lãi quá hạn là 518.400 đồng (tiền lãi tính đến ngày 28/10/2024 và số tiền nợ đã được khoanh nợ, không tính thêm lãi). Ông Nguyễn Văn T có khả năng hoàn trả số tiền 7.562.849 đồng nợ quá hạn nêu trên nhưng cố tình kéo dài và không tiếp tục hoàn trả nợ cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm mặc dù chi nhánh đã nhiều lần liên hệ nhưng không giải quyết được. Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) số tiền 7.562.849 đồng, trong đó vốn gốc là 7.044.449 đồng và tiền lãi là 518.400 đồng. Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Văn T cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể

hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả lại số tiền 7.562.849 đồng, trong đó vốn gốc là 7.044.449 đồng và tiền lãi là 518.400 đồng tính từ ngày 27/6/2024 đến ngày 28/10/2024. Hiện ông Nguyễn Văn T đang cư trú tại ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm, thấy rằng:

[3.1] Theo Hợp đồng vay ngày 19/12/2023, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm có cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 0,72%/tháng, kỳ hạn vay 10 tháng kể từ ngày 19/12/2023, mục đích vay sửa nhà.

[3.2] Tuy nhiên, phía nguyên đơn trình bày từ ngày 18/01/2024 đến ngày 27/6/2024, ông Nguyễn Văn T đã trả được 5.301.151 đồng (trong đó vốn gốc là 4.955.551 đồng và tiền lãi là 345.600 đồng). Số tiền còn nợ đến ngày 28/10/2024 là 7.044.449 đồng. Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm đã nhiều lần liên lạc nhưng ông T không trả nợ vay và lãi suất.

Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Ông T cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đến kỳ hạn trả nợ vay, ông T vi phạm nghĩa vụ nên ông T phải hoàn trả lại số tiền vay là 7.044.449 đồng cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH

MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa các bên xác lập hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

[3.3] Về lãi suất cho vay: Theo Hợp đồng vay vốn số 20231219THUAN182 ngày 19/12/2023, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận mức lãi suất 0,72%/tháng. Thỏa thuận mức lãi suất này là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do phía bị đơn ông T không chứng minh được đã trả lãi cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm nên yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm về việc buộc ông T có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính đến ngày 28/10/2024 là 518.000 đồng là có căn cứ.

Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm không yêu cầu tính thêm bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào kể từ ngày 29/10/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 378.142 đồng (7.562.849 x 5%) do yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) đối với ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) số tiền 7.562.849 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo Hợp đồng vay vốn số 20231219THUAN182 ngày 19/12/2023 giữa Tổ chức tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm và ông Nguyễn văn T, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 378.142 đồng.

Trả lại cho Tổ chức tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007132 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- Lưu./.

Đoàn Thanh Lâm